

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2006/QĐ-BBCVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành cước thuê kênh viễn thông quốc tế
của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam) tại Công văn số 1821/GC-TT ngày 06/4/2006 về phương án giảm cước thuê kênh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng cước dịch vụ thuê kênh viễn thông quốc tế của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 2. Các mức cước nêu trong Bảng cước kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Nam Thắng

**BẢNG CƯỚC DỊCH VỤ THUÊ KÊNH VIỄN THÔNG QUỐC TẾ
CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2006/QĐ-BBCVT ngày 10/7/2006
của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông)

1. Cước thuê kênh riêng theo tháng (đầu phía Việt Nam - half circuit).

a) Cước thuê kênh riêng qua cáp quang biển theo tháng (đầu phía Việt Nam - half circuit):

| Loại kênh | Mức cước (USD/kênh/tháng) | |
|-----------|------------------------------|----------|
| | Cước trần | Cước sàn |
| 64 Kb/s | 1.733 | 1.300 |
| 2048 Kb/s | 8.107 | 6.081 |
| 45 Mb/s | 77.701 | 58.276 |
| 155 Mb/s | 154.519 | 115.889 |

b) Cước thuê kênh qua vệ tinh theo tháng (đầu phía Việt Nam - half circuit).

Giao cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quy định cước thuê kênh quốc tế qua vệ tinh. Giá cước do Tập đoàn quy định phải dựa trên cơ sở giá thành, đảm bảo hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh doanh, tuân thủ các quy định về quản lý giá cước của Nhà nước và tổng mức thanh toán của khách hàng đối với cước thuê kênh quốc tế qua vệ tinh không cao hơn mức thanh toán cước thuê kênh quốc tế qua vệ tinh tương ứng với cùng tốc độ tại thời điểm trước, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

2. Cước thuê kênh phần kéo dài trong nước.

2.1. Cước thuê kênh đường dài liên tỉnh (nếu có): Giao cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quy định các mức cước cụ thể theo Bảng cước thuê kênh viễn thông liên tỉnh đối với kênh truyền dẫn liên tỉnh để kết nối với kênh quốc tế. Tổng mức thanh toán của khách hàng đối với kênh truyền dẫn liên tỉnh không cao hơn mức thanh toán cước tương ứng với cùng tốc độ tại thời điểm trước, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

2.2. Cước thuê kênh nội tỉnh (bao gồm cả phần truyền dẫn nội hạt): Giao cho

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quy định các mức cước cụ thể theo Bảng cước thuê kênh viễn thông nội tỉnh đối với kênh truyền dẫn nội tỉnh (đã bao gồm cả truyền dẫn nội hạt) để kết nối với kênh liên tỉnh. Tổng mức thanh toán của khách hàng đối với kênh truyền dẫn nội tỉnh không cao hơn mức thanh toán cước tương ứng với cùng tốc độ tại thời điểm trước, kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

3. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

- Quy định cước đầu nối hòa mạng ban đầu.
- Quy định mức cước cụ thể cho các kênh tốc độ khác trên cơ sở khung cước các tốc độ chuẩn đã được quy định tại Quyết định này. Mức cước cho các kênh tốc độ khác này không được thấp hơn mức cước của kênh tốc độ tiêu chuẩn kê dưới và không được cao hơn mức cước của kênh tiêu chuẩn kê trên ứng với các tốc độ quy định trong Bảng cước trên.

- Quy định mức giảm cước cho khách thuê dài hạn, khách hàng đặc biệt với mức giảm tối đa là 15% so với mức cước sàn do Bộ quy định.

- Khi ban hành quyết định các mức cước cụ thể theo thẩm quyền, Tập đoàn có thông báo với Bộ Bưu chính, Viễn thông 10 ngày làm việc trước khi quyết định có hiệu lực.

4. Đối tượng áp dụng:

- Các khách hàng sử dụng dịch vụ thuê kênh đi quốc tế của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

- Đối với các doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông, cước thuê kênh riêng quốc tế áp dụng mức cước sàn quy định trong Bảng cước quy định tại Mục 1.

- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP) thuê để kết nối Internet quốc tế áp dụng theo quy định riêng./.

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG